

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-CCVC

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

V/v báo cáo công tác chuẩn bị xây dựng  
Nghị quyết tích hợp về quy định chế độ  
bồi dưỡng, hỗ trợ đối với cán bộ, công  
chức, viên chức, lao động hợp đồng theo  
Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Kết luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đánh giá thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh giai đoạn 2017-2020; phương hướng xây dựng chính sách giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng cơ chế, chính sách tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025;

Sở Nội vụ được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu tích hợp 04 Nghị quyết vào 01 Nghị quyết, cụ thể tích hợp các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 99/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 199/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban tiếp công dân tỉnh; huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ đối với công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;

- Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn.

Sở Nội vụ báo cáo tình hình xây dựng dự thảo Nghị quyết và một số khó khăn như sau:

1. Tình hình triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết tích hợp:

- Để tham mưu tích hợp các Nghị quyết, Sở Nội vụ đã có văn bản đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản

lý Khu kinh tế tỉnh đề xuất chính sách cụ thể đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc lĩnh vực quản lý để đưa vào nội dung Nghị quyết tích hợp;

- Trên cơ sở 04 Nghị quyết nêu trên và đề xuất của các đơn vị, Sở Nội vụ đã tích hợp thành dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

- Sau khi xây dựng dự thảo Nghị quyết tích hợp, Sở Nội vụ đã có văn bản xin ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, Sở Nội vụ đã tiếp thu, hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết.

- Theo quy định của Luật Ban hành Văn bản QPPL năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Sở Nội vụ đã dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

## 2. Một số nội dung điều chỉnh khi xây dựng Nghị quyết tích hợp

- Về đối tượng hỗ trợ:

Có 03 Nghị quyết khi xây dựng tích hợp không có sự điều chỉnh về đối tượng (Nghị quyết số 99/2018/NĐ-HĐND, Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 199/2020/NQ-HĐND). Riêng đối với Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin (Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND), khi lấy ý kiến của các đơn vị liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị bổ sung đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ gồm: cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, đoàn thể và Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. Tuy nhiên, khi tham mưu Sở Nội vụ chỉ tiếp thu bổ sung đối tượng là công chức chuyên trách công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, đoàn thể. Lý do: sẽ khuyến khích, động viên đội ngũ công chức chuyên trách công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; tạo được sự đồng bộ trong chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin giữa khối nhà nước và khối Đảng. Đối với thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, Sở Nội vụ không tiếp thu vì có 20/35 cán bộ, công chức là thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đã được hưởng chính sách hỗ trợ chuyên trách công nghệ thông tin theo Nghị quyết 93/2014/NQ-HĐND, một số cán bộ thuộc Đội ứng cứu không công tác trong cơ quan Nhà nước (Viettel Hà Tĩnh); mặt khác, tại Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Tĩnh có nêu: *"kinh phí hoạt động của Đội ứng cứu sự cố được ngân sách tỉnh cấp hàng năm qua Sở Thông tin và Truyền thông. Sở*

*Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt".*

- Về mức hỗ trợ:

Có 03 Nghị quyết khi xây dựng tích hợp không có sự điều chỉnh về mức hỗ trợ (Nghị quyết số 99/2018/NĐ-HĐND, Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 199/2020/NQ-HĐND). Riêng đối với Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin (Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND) có điều chỉnh mức hỗ trợ, cụ thể: cán bộ, công chức, viên chức ở cấp tỉnh có trình độ tiến sĩ chuyên ngành công nghệ thông tin giảm từ hệ số 2,0 xuống hệ số hỗ trợ là 1,5; công chức viên chức ở cấp tỉnh có trình độ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành công nghệ thông tin giảm từ hệ số 1,5 xuống hệ số hỗ trợ là 1,0. Tương tự mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tương ứng ở cấp huyện (hưởng mức 60% của cấp tỉnh) và cán bộ, công chức, viên chức cấp xã ở trình độ tương ứng (hưởng mức 40% của cấp tỉnh) sẽ giảm xuống do hệ số hưởng của cấp tỉnh giảm.

Lý do giảm mức hỗ trợ: Hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin là cần thiết, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi số. Từ năm 2014 đến nay, tỉnh đã hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin thể hiện được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh đối với đội ngũ này. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển đổi số, không riêng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin phải nâng cao năng lực, trách nhiệm mà tất cả cán bộ, công chức, viên chức các lĩnh vực khác phải cố gắng và rất nhiều ngành không có chính sách hỗ trợ vẫn phải hoàn thành công việc. Mặt khác, chính sách hỗ trợ phải đảm bảo sự tương quan giữa các vị trí việc làm. Mức hỗ trợ đối với công chức chuyên trách công nghệ thông tin có trình độ đại học tại tỉnh (hưởng hệ số 1,0) cao bằng hệ số lương khởi điểm của nhân viên phục vụ, thậm chí cao hơn phụ cấp chức vụ của vị trí Giám đốc Sở (phụ cấp chức vụ 0,9) hay Chủ tịch huyện (hưởng phụ cấp chức vụ 0,7). Hơn nữa, trong giai đoạn dịch Covid – 19 như hiện nay, ngân sách tỉnh hạn hẹp, vì vậy cần xem xét cân đối mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin.

- Về thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ:

Tại 03 Nghị quyết về chính sách hỗ trợ có tính chất đặc thù quy định không đồng nhất về thời gian hỗ trợ, cụ thể:

+ Nghị quyết số 199/2020/NQ-HĐND: kể từ ngày 04/4/2020 (Nghị quyết có hiệu lực thi hành) cho đến khi các cơ quan Trung ương có quy định mới về chế độ tiền lương thì thực hiện theo quy định của Trung ương.

+ Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND: thời gian hỗ trợ: 05 năm, kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024).

+ Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND: có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2014 và không quy định thời gian hết hiệu lực.

Hiện tại, Trung ương đang trong giai đoạn xây dựng kế hoạch cải cách tiền lương, bảng lương mới dự kiến sẽ bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay. Ba (03) Nghị quyết có tính chất đặc thù quy định mức hỗ trợ dựa trên hệ số lương, mức lương cơ sở. Trường hợp tích hợp nguyên thời gian hỗ trợ như quy định tại các Nghị quyết vào một chính sách chung, khi Trung ương có chính sách tiền lương mới trước thời gian kết thúc thực hiện chính sách hỗ trợ sẽ dẫn tới bất cập. Vì vậy, Sở Nội vụ đề xuất điều chỉnh thời gian để hưởng chính sách hỗ trợ của 3 Nghị quyết trên về cùng 01 mốc, cụ thể: kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành cho đến khi các cơ quan Trung ương có quy định mới về chế độ tiền lương thì thực hiện theo quy định của Trung ương.

3. Một số khó khăn, bất cập trong quá trình tham mưu xây dựng tích hợp nghị quyết:

- Các chính sách hỗ trợ tại 04 Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở các căn cứ pháp lý khác nhau, đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ đều khác nhau, nên nếu tích hợp vào một chính sách chung sẽ bất cập khi các quy định của Trung ương thay đổi hoặc do yêu cầu thực tiễn phải sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; vì vậy sẽ ảnh hưởng đến tính ổn định của chính sách chung. Cụ thể:

+ Nghị quyết số 99/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh được xây dựng và ban hành trên cơ sở thực hiện Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân và Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

+ Ba (03) Nghị quyết còn lại được ban hành trên cơ sở tình hình thực tiễn của địa phương để xây dựng, không cụ thể hóa quy định tại các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ chuyên ngành. Tuy nhiên, đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ của các Nghị quyết này khác nhau, cụ thể:

Nghị quyết số 199/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của HĐND tỉnh quy định về chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban tiếp công dân tỉnh; huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh; mức hỗ trợ: 70% tiền lương hiện hưởng, bao gồm: mức lương chức vụ, ngạch, bậc và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 quy định về chế độ hỗ trợ đối với công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại BQL Khu kinh tế tỉnh; mức hỗ trợ: 50% tiền lương hiện hưởng, bao gồm: mức lương chức vụ, ngạch, bậc và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 quy định về chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; mức hưởng tùy vào trình độ đào tạo và đơn vị công tác.

- Về việc xin ý kiến của các bộ, ngành liên quan theo quy định:

Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017) quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. **Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp. Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan chế độ chi ngân sách đặc thù ở địa phương để tổng hợp và giám sát việc thực hiện”***.

Với quy định trên, các nội dung hỗ trợ có tính chất đặc thù cần phải xin ý kiến của các bộ, ngành trước khi ban hành. Trong 04 Nghị quyết cần tích hợp, có 01 Nghị quyết quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm của cơ quan Nhà nước cấp trên nên không phải xin ý kiến của bộ, ngành liên quan (Nghị quyết số 99/2018/NQ-HĐND); 03 Nghị quyết có tính chất đặc thù cần tích hợp phải xin ý kiến của các bộ, ngành liên quan, tuy nhiên chỉ mới có 01 Nghị quyết khi xây dựng đã xin ý kiến của các bộ liên quan, 02 Nghị quyết chưa xin ý kiến theo quy định, cụ thể:

Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ đối với công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (do Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tham mưu xây dựng), khi xây dựng Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến thống nhất của các Bộ trước khi trình Hội đồng nhân dân ban hành (Bộ Nội vụ có ý kiến tại Văn bản số 5929/BNV-TL ngày 29/11/2019, Bộ Tài chính có ý kiến tại Văn bản số 14313/BTC-NSNN ngày 25/11/2019, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến tại Văn bản số 5265/LĐTBC-H-QHLĐTL ngày 05/12/2019).

Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách

công nghệ thông tin trên địa bàn (do Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu) ban hành trước khi Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành nên không phải xin ý kiến các Bộ quản lý chuyên ngành; tuy nhiên, hiện nay xây dựng chính sách mới tích hợp bao gồm cả nội dung này thì phải thực hiện xin ý kiến các bộ gồm: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông để đảm bảo quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

Nghị quyết số 199/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban tiếp công dân tỉnh; huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh (do Văn phòng UBND tỉnh tham mưu) ban hành khi chưa có ý kiến thống nhất của các bộ gồm: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội và Thanh tra Chính phủ; nay xây dựng chính sách mới tích hợp nội dung này thì phải xin ý kiến của các bộ, ngành liên quan để đảm bảo quy định.

Theo quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Nghị quyết tích hợp phải xin ý kiến của các Bộ, ngành gồm: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Thanh tra Chính phủ. Do đó, để đảm bảo quy trình tham mưu Nghị quyết tích hợp theo đúng quy định của Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp với các sở, ban, ngành liên quan để thống nhất một số nội dung trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản xin ý kiến các Bộ, ngành; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành theo lĩnh vực đôn đốc, xin ý kiến của các bộ, ngành.

Sau khi xin ý kiến của các bộ, ngành sẽ có 02 trường hợp xảy ra, cụ thể:

- Trường hợp 1: Nếu các bộ, ngành đồng ý thì Sở Nội vụ tiếp tục thực hiện các quy trình để tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết tích hợp.

- Trường hợp 2: Nếu các bộ, ngành không đồng ý thì Sở Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu và báo cáo UBND tỉnh hoặc trình kỳ họp tiếp theo.

*(Gửi kèm: dự thảo Nghị quyết tích hợp; biểu tổng hợp ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình của Sở Nội vụ; báo cáo đánh giá tác động của chính sách; dự thảo văn bản xin ý kiến các bộ, ngành liên quan; dự thảo giấy mời).*

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CCVC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Thị Tố Hoa**

